

Hà Đông, ngày 17 tháng 09 năm 2024

**CÔNG KHAI THÔNG TIN NHÀ TRƯỜNG ĐẦU NĂM HỌC  
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03/6/2024 CỦA BỘ GDĐT**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Sơn Ca

**2. Địa chỉ trụ sở**

- Tổ dân phố Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0984.808.586
- Email: msonca-hadong@hanoiedu.vn
- Website: <https://msonca.edu.vn>

**3. Loại hình cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non công lập – Chuẩn quốc gia Mức độ I

**4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu**

**4.1 Sứ mệnh :**

- Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.

- Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

- Tạo dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt; có chuyên môn giỏi, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đạt hiệu quả, giúp trẻ hình thành và phát triển các lĩnh vực một cách tích cực.

- Luôn tạo dựng mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, các hoạt động ngày hội, ngày lễ... nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phát triển nhà trường.

**4.2 Tầm nhìn:**

- Duy trì nhà trường luôn đạt chuẩn về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở mức độ 1 và phấn đấu lên mức độ 2.

- Xây dựng nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, phong phú, đa dạng chủng loại. Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện gần gũi với thiên nhiên, con người đáp ứng với các yêu cầu đổi mới và ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trong giáo dục trẻ.

- Xây dựng đội ngũ CBGVNV đáp ứng các yêu cầu về trình độ đào tạo; năng động; chuyên nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ.

- Duy trì và phát huy tập thể đoàn kết, yêu thương, chia sẻ. Nâng cao đời sống CBGVNV.

- Phối hợp hiệu quả với CMHS, cộng đồng trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động khác. Tạo niềm tin, phấn khởi cho CMHS khi gửi gắm con em tại trường.

#### **4.3 Mục tiêu:**

- 100% trẻ đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần trong thời gian trẻ ở trường.

- 100% trẻ khỏe mạnh, phát triển hài hòa, cân đối.

- Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại, hạnh phúc.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập, là địa chỉ đáng tin cậy khi gửi con của các bậc phụ huynh.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

#### **5. Quá trình hình thành và phát triển**

- Trường Mầm non Sơn Ca được thành lập theo Quyết định số 612/TCCB ngày 19/10/1994 của UBND tỉnh Hà Tây.

- Ngày 18/7/2002 trường chuyển đổi thành trường Mầm non bán công Sơn Ca.

- Ngày 31/7/2009 trường chuyển đổi thành trường Mầm non Sơn Ca thuộc mô hình trường công lập tự chủ.

- Nhà trường được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I vào năm 2012, công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ I vào năm 2017, công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng mức độ 2 vào tháng 12 năm 2022. "*Đơn vị đạt chuẩn văn hóa*" năm 2022.

Trải qua chặng đường dài xây dựng và trưởng thành đến nay nhà trường đã phát triển quy mô cả về số lượng, đội ngũ, chất lượng, nhà trường đã qua 03 thế hệ Hiệu trưởng.

+ Từ năm 1994-2015 Hiệu trưởng nhà trường là cô Đỗ Thị Kim Oanh.

+ Từ năm 2015-14/7/2024 Hiệu trưởng nhà trường là cô Đỗ Thị Thanh Hà.

+ Từ 15/7/2024 – đến nay Hiệu trưởng nhà trường là cô Trịnh Thị Nguyệt.

Trường được sự quan tâm của HĐND-UBND Quận Hà Đông xây dựng cơ sở vật chất khang trang với tổng số 24 phòng trong đó có 13 phòng học và 11 các phòng chức năng . Trường mầm non Sơn Ca nằm trong khu chung cư Văn Quán – Yên Phúc giao thông thuận tiện cho việc đưa đón học sinh , xung quanh trường có khoảng không gian và nhiều cây xanh tạo nên không khí trong lành yên tĩnh , phù hợp với đặc điểm lứa tuổi mầm non .

Trường mầm non sơn Ca trong những năm qua đã gặt hái được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như trong các phong trào thi đua của Bộ giáo dục; Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông phát động. Cụ thể nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận là tập thể lao động tiên tiến; Nhiều giáo viên đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận; Đặc biệt năm 2013 trường vinh dự được Bộ giáo dục khen thưởng trường có thành tích trong việc thực hiện phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Năm học 2014- 2015 trường đạt 01 Giải Nhất và 01 Giải Ba quốc gia về dự thi thiết kế bài giảng E-Learning, 01 giải xuất sắc toàn đoàn do Bộ giáo dục trao tặng.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Với bề dày truyền thống chăm cháu khỏe, dạy cháu ngoan tập thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường luôn phát huy, giữ vững những thành tích đã được đồng thời không ngừng phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển bền vững xứng đáng với sự tin cậy của các cấp lãnh đạo, sự tin yêu của các bậc phụ huynh.

Với những cố gắng và thành tích đạt được trường mầm non Sơn Ca sẽ luôn giữ vững và tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục đề ra.

### **6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Trịnh Thị Nguyệt

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Sơn Ca – Tổ dân phố Yên Phúc – phường Phúc La – quận Hà Đông – TP Hà Nội

Điện thoại: 0984.808.586

Email: [mnsonca.hadong@gmail.com](mailto:mnsonca.hadong@gmail.com)

11/11

## 7. Tổ chức bộ máy

**7.1. Quyết định thành lập trường:** Trường Mầm non Sơn Ca được thành lập theo Quyết định số 612/TCCB ngày 19/10/1994 của UBND tỉnh Hà Tây; Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND quận Hà Đông về việc chuyển đổi từ trường mầm non Bán công sang trường mầm non công lập tự chủ.

7.2 Quyết định số 227/UBND-ĐC ngày 31/12/2019 của UBND Phường Phúc La về việc cho phép sử dụng 02 vị trí đất phía trước khu vực cổng trường và 01 vị trí đất sát cạnh trường làm khu vui chơi cho các cháu trường mầm non Sơn Ca quản lý và sử dụng .

7.3 Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Cô Trịnh Thị Nguyệt – Hiệu trưởng bổ nhiệm theo Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 01/07/2024 của UBND quận Hà Đông về việc Bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Sơn Ca.

+ Cô Đỗ Bích Hạnh – Phó Hiệu trưởng bổ nhiệm theo Quyết định số 6269/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND quận Hà Đông về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường mầm non Sơn Ca.

+ Cô Nguyễn Kim Huyền – Phó Hiệu trưởng bổ nhiệm theo Quyết định số 6674/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND quận Hà Đông về việc Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường mầm non Sơn Ca.

7.4 Quyết định số 183/QĐ-PGDĐT ngày 27/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Sơn Ca, quận Hà Đông nhiệm kỳ 2022-2027.

### Danh sách Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Chức vụ hiện đang đảm nhận	Chức danh trong Hội đồng trường	Ghi chú
1	Trịnh Thị Nguyệt	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Đỗ Bích Hạnh	Phó bí thư chi bộ- PHT	Thành viên	
3	Nguyễn Kim Huyền	Chủ tịch công đoàn - PHT	Thành viên	
4	Mời ông: Nguyễn Duy Mạnh	ĐUV - Phó chủ tịch UBND phường Phúc La	Thành viên	
5	Đào Thị Hồng Hạnh	Giáo viên - Tổ trưởng khối MGB- nhà trẻ	Thành viên	
6	Đỗ Đặng Bích	Giáo viên - Bí thư chi đoàn	Thành viên	
7	Bùi Thị Thu Phương	Giáo viên - Tổ trưởng khối MG nhỡ	Thành viên	
8	Đỗ Thị Hà Quỳnh	Nhân viên	Thư ký	
9	Vũ Ngọc Thắng	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên	

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>40</b>		<b>02</b>	<b>22</b>	<b>08</b>	<b>06</b>	<b>02</b>		<b>21</b>	<b>08</b>
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>26</b>			<b>19</b>	<b>07</b>				<b>21</b>	<b>05</b>
1	Nhà trẻ	04			03	01				04	
2	Mẫu giáo	22			16	06				17	05
3	+ 3-4 tuổi	06			04	02				05	01
4	+ 4-5 tuổi	08			07	01				06	02
5	+ 5-6 tuổi	08			05	03				06	02
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>03</b>		<b>02</b>	<b>03</b>						<b>03</b>
1	Hiệu trưởng	01		01	01						01
2	Phó hiệu trưởng	02		01	02						02
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>11</b>			<b>02</b>	<b>01</b>	<b>06</b>	<b>02</b>			
1	Nhân viên văn thư	01				01					
2	Nhân viên kế toán	01			01						
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	01			01						
5	Nhân viên khác										
6	NV nuôi dưỡng	06					06				
7	NV bảo vệ, lao công	02						02			

### 2.2 Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	<b>Cán bộ quản lý</b>	3	
	Số lượng	3/3	
	Tỷ lệ	100%	
2	<b>Giáo viên</b>	2	
	Số lượng	26/26	
	Tỷ lệ	100%	

**2.3 Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV, NV hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định:**

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Ghi chú
1	<b>Cán bộ quản lý</b>	3	
	Số lượng	3/3	
	Tỷ lệ	100%	
2	<b>Giáo viên</b>	26	
	Số lượng	26/26	
	Tỷ lệ	100%	
3	<b>Nhân viên</b>	11	
	Số lượng	11/11	
	Tỷ lệ	100%	

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường mầm non Sơn Ca có tổng diện tích là 747m<sup>2</sup>, với 03 đơn nguyên (2004, 2009, 2011) được xây dựng khang trang, kiên cố hiện trạng tổng diện tích sàn xây dựng 3.560m<sup>2</sup>, có tổng 24 phòng, trong đó 13 phòng học, 11 phòng chức năng để phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	<b>Tổng số phòng</b>	13	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
II	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	13	2,3m <sup>2</sup> /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-

<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	3.560	8 m <sup>2</sup> /1trẻ
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	599,8	1,3 m <sup>2</sup> /1trẻ
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	55	1,6 m <sup>2</sup> /1trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	10	0,4 m <sup>2</sup> /1 trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	17	0,7 m <sup>2</sup> /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )	60	2 m <sup>2</sup> / trẻ
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	60	2 m <sup>2</sup> / trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	168,9	0,3 m <sup>2</sup> /trẻ
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	22	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	2	Số bộ/sân chơi (trường)
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>	14	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>	150	Số thiết bị/nhóm (lớp)

		Số lượng(m <sup>2</sup> )				
<b>XI</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.36m <sup>2</sup> /trẻ
	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XIV	Kết nối internet	Có	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	Có	
XVI	Tường rào xây	Có	

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

- Trường mầm non Sơn Ca thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp hàng năm tiến hành tự đánh giá các hoạt động của nhà trường căn cứ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí được quy định tại Thông tư 19/2008/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá giúp nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của mình trong yêu cầu của từng tiêu chuẩn, từ đó Ban Giám hiệu nhà trường có kế hoạch cụ thể cho việc cải tiến chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng tốt hơn. Hàng năm trường mầm non Sơn Ca luôn nỗ lực phấn đấu tìm giải pháp khắc phục những khó khăn tồn tại mà nhà trường đang còn gặp phải đồng thời phát huy những điểm mạnh mà nhà trường đang có để giúp nhà trường ngày càng nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cũng như tạo một môi trường học tập, vui chơi ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Công tác TĐG chất lượng giáo dục là vô cùng quan trọng, giúp nhà trường định hướng được những kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn. Sau quá trình TĐG nhà trường sẽ có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ giúp nhà trường ngày càng vững mạnh trường thành và phát triển.

**4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.**

- Với việc tự đánh giá tại nhà trường để thấy được những mặt đã làm được và xác định rõ những nội dung còn hạn chế, tồn tại. Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện cải tiến chất lượng hàng năm để đưa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng đi lên đồng thời tạo một môi trường học tập cho trẻ an toàn, thân thiện, hạnh phúc...Nhà trường mạnh dạn làm công văn đề nghị đánh giá ngoài với mong muốn với các góc nhìn khác nhau từ các cấp lãnh đạo, các quận huyện đối với các



hoạt động của nhà trường để từ đó có sự tư vấn, góp ý, chia sẻ cho nhà trường những giải pháp tốt nhất. Sau 03 lần được đón các cấp lãnh đạo về kiểm tra, đánh giá kết quả cụ thể như sau:

+ Năm 2012 Trường đạt chuẩn quốc gia theo quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 15/07/2012.

+ Năm 2017 Trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 8751/QĐ-SGDĐT Hà Nội ngày 19/12/2017.

+ Năm 2022 Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 2162/QĐ-SGDĐT Hà Nội ngày 27/12/2022 .

+ Năm 2023 Trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số 55/QĐ-SGDĐT Hà Nội ngày 12/01/2023.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

ST T	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024 -2025	Ghi chú
1	Tổng số lớp	13	13	
2	Tổng số trẻ	450	450	
3	Số trẻ bình quân/ nhóm lớp	34,6	34,6	
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	450	450	
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	450	450	
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe	450	450	
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	139	139	
8	Số trẻ khuyết tật	0	0	

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2023

### 1. Thông tin các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2023-2024

Số TT	Tên khoản thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH</b>			
1	Học phí	Đồng/hs/tháng	300,000	
<b>II</b>	<b>CÁC KHOẢN THU KHÁC</b>			
1	Chăm sóc bán trú	Đồng/hs/tháng	150,000	
2	Trang thiết bị phục vụ bán trú	Đồng/hs/năm học	150,000	
3	Tiền ăn	Đồng/hs/ngày	30,000	
4	Nước uống	Đồng/hs/tháng	12,000	
5	Học phẩm	Đồng/hs/năm học	150,000	
<b>III</b>	<b>CÁC KHOẢN THU HỘ</b>			
	Bảo hiểm thân thể HS	Đồng/hs/năm học	150,000	
<b>IV</b>	<b>CÁC KHOẢN TỰ NGUYỆN</b>			
1	Làm quen Tiếng Anh chất lượng cao	Đồng/hs/tháng	200,000	
2	Các môn học năng khiếu (ghi đầy đủ tên các môn học năng khiếu)	Đồng/hs/tháng		
3	Năng khiếu cờ vua	Đồng/hs/tháng	120,000	
4	Năng khiếu võ	Đồng/hs/tháng	120,000	
5	Năng khiếu nghệ thuật sáng tạo	Đồng/hs/tháng	120,000	
6	Năng khiếu nhảy hiện đại	Đồng/hs/tháng	120,000	

## 2. Tình hình tài chính của nhà trường năm 2023

### 2.1. Nguồn ngân sách:

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Kinh phí được cấp	3.686.337.175		
2	Chi thường xuyên, chi lương tại đơn vị		3.686.337.175	
3	Chi khác thường xuyên		0	
4	Chi không thường xuyên, chi lương		0	
5	Chi khác không thường xuyên		0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.686.337.175</b>	<b>3.686.337.175</b>	<b>0</b>

### 2.2. Tiền học phí:

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu	447.393.267		
2	Tổng thu	720.023.000		
3	Chi lương		76.605.182	
4	Chi khác		693.386.849	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.167.416.267</b>	<b>769.992.031</b>	<b>397.424.236</b>

### 2.3. Chăm sóc bán trú:

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu	0		
2	Tổng thu	693.750.000		
3	Tổng chi		693.750.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>693.750.000</b>	<b>693.750.000</b>	<b>0</b>

**2.4. Học phẩm :**

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu	24.139.800		
2	Tổng thu	64.800.000		
3	Tổng chi		88.939.800	
	<b>Tổng cộng</b>	88.939.800	88.939.800	0

**2.5. Trang thiết bị bán trú:**

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu	21.279.700		
2	Tổng thu	64.800.000		
3	Tổng chi		65.791.000	
	<b>Tổng cộng</b>	86.079.700	65.791.000	<b>20.288.700</b>

**2.6. Tiền nước uống:**

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu	15.096.000		
2	Tổng thu	55.500.000		
3	Tổng chi		70.576.430	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>70.596.000</b>	70.576.430	<b>19.570</b>

**2.7. Tiền học thêm thứ 7:**

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu			
2	Tổng thu			
3	Chi khác			
4	Chi lương			
	<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>

**2.8. Học thêm tiếng Anh cho trẻ 5 tuổi:**

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu	2.000.500		
2	Tổng thu	61.860.000		
3	Tổng chi		63.860.500	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>63.860.500</b>	<b>63.860.500</b>	<b>0</b>

**2.9. Học thêm cờ vua, võ, nhảy hiện đại, nghệ thuật sáng tạo:**

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang và thu	8.262.500		
2	Tổng thu	124.632.000		
3	Tổng chi		131.411.400	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>132.894.500</b>	<b>131.411.400</b>	<b>1.483.100</b>

**2.10. Tiền ăn:**

STT	Nội dung	Thu (đơn vị đồng)	Chi (đơn vị đồng)	Tồn (đơn vị đồng)
1	Năm 2022 mang sang	10.735.070		
2	Tổng thu	2.140.075.000		
3	Tổng chi		2.148.872.600	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.150.810.070</b>	<b>2.148.872.600</b>	<b>1.937.4700</b>

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và Giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 05 giáo viên tham gia các lớp học nâng chuẩn trình độ đào tạo. Có 01 giáo viên đang theo học lớp Trung cấp lý luận chính trị.

### 2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

### 3. Công tác truyền thông, xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc thu chi trong nhà trường theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Hà Đông... đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch. Chỉ đạo giáo viên các lớp không thu gộp các khoản tiền ngay từ đầu năm học, đặc biệt là các khoản thu, chi thoả thuận, thu hộ... phải đảm bảo đúng quy trình và được sự đồng thuận tự nguyện của cha mẹ học sinh.

- Áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào GDMN.

- Tích cực tuyên truyền những nội dung cơ bản về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong các buổi họp cha mẹ học sinh, trong các giờ đón, trả trẻ và trên các bảng tuyên truyền ở các khu.

- Nhà trường đã khai thác tích cực và hiệu quả các trang mạng xã hội, trang web của nhà trường để thông tin, tuyên truyền đến phụ huynh những hoạt động, kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ. Trung bình mỗi tháng có 1- 2 bài đăng trên website của trường.

- Thực hiện tốt sử dụng công nghệ thông tin điện tử, đăng tải, cập nhật tin bài đúng tiến độ, nội dung phù hợp về các hoạt động của nhà trường, tạo tương tác giữa phụ huynh và nhà trường để trao đổi, phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, phòng chống dịch bệnh, nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ, quan tâm hòa nhập trẻ khuyết tật...

- Tổ chức tốt các ngày lễ hội trong năm.

- Thông báo kịp thời những nội dung cần phối hợp với phụ huynh trên bảng thông báo. Phong trào giáo dục mầm non đã được các ban ngành đoàn thể, phụ huynh quan tâm ủng hộ, nhằm góp phần xây dựng trường mầm non Sơn Ca phát triển.

#### **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm phục vụ công tác giáo dục trẻ...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm. Đẩy mạnh công tác thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Nguyệt**